TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/ HNGĐ - ST
Ngày 28 - 3-2022
Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Lê Thị Diếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng.

2. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2021/TLST- HNGĐ ngày 29/12/2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 18/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2022 của Toà án nhân dân huyện R, giữa các đương sự*:*

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hữu D, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Trương Hoàng K, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã U, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hữu D trình bày:

Chị D và anh Trương Hoàng K tự nguyện tìm hiểu rồi đến với nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/02/2021. Quá trình chung sống giữa chị D và anh K không hạnh phúc vì tuổi trẻ bồng bột trước hôn nhân không tìm hiểu kỹ. Nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Từ tháng 9/2021 chị D đã về nhà mẹ đẻ ở E để sinh sống. Anh K không quan tâm đến chị D. Chị D xét thấy không thể đoàn tụ vì

không còn tình cả. Vì vậy chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Trương Hoàng K.

Về con chung: Giữa chị và anh K chưa có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện R đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Trương Hoàng K nhưng anh Trương Hoàng K không có văn bản trả lời và không đến Tòa án để trình bày, vắng mặt không có lý do tại các lần Tòa án triệu tập nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thị Hữu D khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Trương Hoàng K, anh K có nơi cư trú ở xã U, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị D và anh K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/02/2021, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Huỳnh Thị Hữu D có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Ngày 29/12/2021 Tòa án nhân dân huyện R thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện R tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Trương Hoàng K nhưng anh K không có mặt ở nhà. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện R đã cùng với đại diện chính quyền địa phương xã U lập biên bản và tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng với Giấy triệu tập để anh K đến Tòa làm việc liên quan đến nội dung chị D trình bày và yêu cầu Tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án nhưng anh K không đến Tòa để làm việc, không có ý kiến trình bày gởi cho Tòa án.

Tại phiên tòa ngày 10/3/2022, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn là anh Trương Hoàng K vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 28/02/2022, bị đơn anh Trương Hoàng K vắng mặt, chị D văng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Huỳnh Thị Hữu D và anh Trương Hoàng K đã xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không hạnh phúc.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị D cương quyết ly hôn. Anh K không có văn bản trả lời cho Tòa án cũng như không có thái độ hợp tác hòa giải để đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh K đã trầm trọng, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Huỳnh Thị Hữu D yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Huỳnh Thị Hữu D được ly hôn với anh Trương Hoàng K là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung: Chị D trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét..

[7] Nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Hữu D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hữu D.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hữu D được ly hôn anh Trương Hoàng K.

2.Về con chung: Không có.

3.Tài sản chung: Chị D trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Hữu D phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001111 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, chị D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã U;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Diếu